PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Ôn tập số đến lớp triệu · Cộng, trừ · sách Kết nối tri thức

Tuần 16

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Nối số với cách đọc

1. 205 000	●	●	a. bốn mươi triệu
2. 830 000	●	●	b. tám trăm ba mươi nghìn
3. 7 500 000	●	●	c. hai trăm linh năm nghìn
4. 40 000 000	●	●	d. bảy triệu năm trăm nghìn

Bài 2: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn

4 522 841 ≈ ☐ 1 173 399 ≈ ☐ 7 506 675 ≈ ☐

Bài 3: Điền dấu >, <, =

98 645 472 ☐ 98 645 472 15 171 012 ☐ 15 170 982 73 629 845 ☐ 73 929 845

23 099 737 ☐ 23 099 738 2 519 306 ☐ 2 519 308 23 860 995 ☐ 23 860 975

Bài 4: Đặt tính rồi tính

790 286 + 18 646 226 811 + 83 692 418 447 − 59 813 757 069 − 14 485

Bài 5: Giải bài toán

1. Một xã có 1 250 000 cây keo và 980 000 cây bạch đàn. Hỏi số cây keo nhiều hơn số cây bạch đàn bao nhiêu cây? Cả hai loại có bao nhiêu cây?

.....

.....

.....

Ôn thi app
Ôn Thi · nhiều bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 16

Bài 1: Nối số với cách đọc

1 – **c** 2 – **b** 3 – **d** 4 – **a**

Bài 2: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn

4 522 841 ≈ **4 500 000** 1 173 399 ≈ **1 200 000** 7 506 675 ≈ **7 500 000**

Bài 3: Điền dấu >, <, =

98 645 472 = 98 645 472 15 171 012 > 15 170 982 73 629 845 < 73 929 845

23 099 737 < 23 099 738 2 519 306 < 2 519 308 23 860 995 > 23 860 975

Bài 4: Đặt tính rồi tính

790 286 + 18 646 = **808 932** 226 811 + 83 692 = **310 503** 418 447 – 59 813 = **358 634**

757 069 – 14 485 = **742 584**

Bài 5: Giải bài toán

1. Số cây keo nhiều hơn số cây bạch đàn là: 1 250 000 – 980 000 = 270 000 (cây). Cả hai loại có số cây là: 1 250 000 + 980 000 = 2 230 000 (cây). Đáp số: 270 000 cây; 2 230 000 cây.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án